

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 12 năm 2025

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt xét: Đợt 4/2025

Môn thi: Lý thuyết chuyên môn - 1220211

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng	Lộc	18/09/2004	6.00				CĐBE03N02	
2	Nguyễn Tứ	Duy	04/03/2004	7.50				CĐBE03N07	
3	Phan Văn	Duy	04/09/2004	2.00	9.50			CĐBE03N01	
4	Trần Đức	Hiển	05/6/2003	3.50	9.50			CĐBE02N01	
5	Hoàng Ngọc Hải	Đăng	01/08/2004	2.50	7.00			CĐBE03N09	
6	Trần Kim	Đồng	28/01/2003	1.50	0.00			CĐBE02N06	
7	Hàng Ngọc Thanh	Liêm	22/04/2004	5.00				CĐBE03N07	
8	Đỗ Chí	Thuận	01/07/2004	5.00				CĐBE03N02	
9	Lâu Phát	Mỹ	13/02/2004	4.00				CĐBE03N06	
10	Bùi Huy	Hoàng	07/01/2004	6.00				CĐBE03N08	
11	Lê Lý Thanh	Hậu	02/12/2004	4.00	7.00			CĐBE03N06	
12	Nguyễn Phúc	Tín	13/08/2004	6.50				CĐBE03N08	
13	Phạm Ngân Hải	Vi	06/12/2004	9.50				CĐBE03N09	
14	Lưu Bình	Phước	25/06/2004	2.50	9.50			CĐBE03N04	
15	Lê Văn	Sơn	12/12/2004	3.50	9.00			CĐBE03N02	
16	Trần Thị Anh	Thư	13/03/2004	4.00	8.50			CĐBE03N02	
17	Chu Nguyễn Hoài	Ân	28/10/2005	5.50				CĐBE04N05	
18	Nguyễn Võ Duy	Anh	31/12/2005	8.50				CĐBE04N03	
19	Võ Tuấn	Anh	21/08/2001	7.50				CĐBE04N02	
20	Nguyễn Trường	Duy	12/05/2005	4.00	9.50			CĐBE04N02	
21	Võ Duy	Hiển	20/03/2004	4.50	9.00			CĐBE04N01	
22	Trương Thị Ngân	Huệ	06/03/2005	6.00				CĐBE04N01	
23	Nguyễn Duy Hoàng	Khương	11/01/2005	4.00	5.50			CĐBE04N02	
24	Ngô Gia	Kiệt	04/11/2005	2.00	6.00			CĐBE04N02	
25	Nguyễn Thị	Linh	12/05/2005	1.50	6.50			CĐBE04N02	
26	Trịnh Thị Yến	Linh	30/05/2005	2.50	4.50			CĐBE04N03	
27	Nguyễn Phước	Lộc	07/05/2005	9.50				CĐBE04N04	
28	Nguyễn Đăng	Lợi	15/08/2004	1.50	7.00			CĐBE04N01	
29	Nguyễn Đức	Lợi	01/09/2003	4.50	9.50			CĐBE04N01	
30	Võ Nguyễn Thiên	Long	10/07/2005	4.50	9.50			CĐBE04N01	
31	Nguyễn Đức	Luân	09/06/2005	9.00				CĐBE04N05	
32	Đinh Thị Tuyết	Ngân	16/03/2005	3.50	8.00			CĐBE04N03	
33	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/11/2002	9.50				CĐBE04N02	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp học	Ghi chú
34	Nguyễn Bảo	Ngọc	21/09/2005	8.50				CĐBE04N05	
35	Phạm Khôi	Nguyễn	31/07/2005	3.50	6.00			CĐBE04N01	
36	Lê Thị Ý	Nhi	05/10/2005	7.00				CĐBE04N05	
37	Võ Tấn	Phát	13/02/2005	6.00				CĐBE04N04	
38	Trần Trọng	Phúc	11/11/2004	4.50	7.50			CĐBE04N02	
39	Trần Minh	Quân	28/09/2005	4.00	8.00			CĐBE04N04	
40	Trần Hồng	Quang	25/03/2005	9.50				CĐBE04N04	
41	Nguyễn Văn	Son	27/01/2005	4.50	9.50			CĐBE04N03	
42	Tô Điền	Son	30/04/2005	3.00	7.00			CĐBE04N02	
43	Liều Văn	Thắng	05/11/2004	4.50	7.00			CĐBE04N01	
44	Phạm Bá	Thắng	31/08/2001	8.00				CĐBE04N04	
45	Hồng Ngọc	Thảo	26/12/2005	3.50				CĐBE04N01	
46	Phạm Thị Thanh	Thảo	17/07/2004	4.50	8.00			CĐBE04N02	
47	Hoàng Minh	Thuận	17/09/2005	6.50				CĐBE04N05	
48	Trương Trí	Thức	06/10/2004	4.50	6.50			CĐBE04N02	
49	Lý Minh	Tiến	09/11/2003	7.50				CĐBE04N04	
50	Đặng Nguyễn	Tính	11/08/2004	9.50				CĐBE04N01	
51	Lê Quỳnh	Trân	27/01/2004	4.50	10.00			CĐBE04N02	
52	Trần Cao Bảo	Trân	02/09/2005	3.50	8.00			CĐBE04N02	
53	Đinh Thị Thùy	Trang	18/03/2005	0.00				CĐBE04N04	
54	Phạm Hồng	Vũ	06/07/2005	4.00	9.00			CĐBE04N03	
55	Trương Tuấn	Vỹ	30/01/2005	9.00				CĐBE04N03	
56	Phạm Thị Hoàng	Yến	25/12/2005	5.00				CĐBE04N03	